

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST

Ngày 11-11-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ trụ sở: Số đường P, phường, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Võ Minh T, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch Hội đồng quản trị).

- Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 24-01-2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

- Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ-Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền số 110/QĐ-DAB-PC ngày 19-02-2019 của Tổng Giám đốc).

- Ông Nguyễn Ngọc M ủy quyền lại cho bà Trương Thị Kiều Q, Trưởng Phòng quản lý tín dụng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ-Chi nhánh Q (Văn bản ủy quyền ngày 11-11-2021 của Giám đốc).

Địa chỉ chi nhánh: Số đường Q, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Tổ, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Q có mặt, bà V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15-7-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) có bà Trương Thị Kiều Q đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị V, có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (viết tắt Ngân hàng) theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0101989901T16013 ngày 04-8-2016, số tiền cho vay là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất cho vay tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 8,16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán: nợ gốc và lãi vay được bên vay góp thành 36 kỳ, số tiền trả góp mỗi kỳ là 1.040.000 đồng, kỳ cuối là 944.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 04-9-2016, hình thức bảo đảm nợ vay là không có tài sản bảo đảm. Ngân hàng đã giải ngân qua tài khoản thẻ, bà V đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 04-8-2016. Trong quá trình vay vốn, bà Nguyễn Thị V đã trả được tổng số tiền gốc, lãi là 32.322.741 đồng (Ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi một đồng), trong đó: tiền gốc là 25.068.051 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.196.862 đồng và tiền lãi quá hạn là 57.828 đồng. Do bà Nguyễn Thị V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 24-3-2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 11 tháng 11 năm 2021, bà Nguyễn Thị V còn nợ Ngân hàng, tổng số tiền gốc và lãi là 6.551.444 đồng (*sáu triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là 4.931.949 đồng, nợ lãi trong hạn là 140.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.479.157 đồng, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày 11-11-2021 là 6.551.444 đồng (*sáu triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 12-11-2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0101989901T16013, ngày 04-8-2016.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc và không có mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 91, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 121, 122, 290, 302, 372, 373, 388, 471, 473, 474, 476, khoản 2 Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng với các Điều 116, 117, 280, 351, 344, 345, 385, 463, 565, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12-12-2017 Luật các tổ chức tín dụng của Quốc hội, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc bà Nguyễn Thị V phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 11-11-2021 là 6.551.444 đồng, trong đó: nợ gốc là 4.931.949 đồng, nợ lãi trong hạn là 140.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.479.157 đồng và kể từ ngày 12-11-2021 bà V phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được ký kết trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

+ Về án phí dân sự: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do đó bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ theo Biên lai số AA/2018/0007367 ngày 30-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2.] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0101989901T16013 ngày 04-8-2016. Ngân hàng đã giải ngân qua tài khoản thẻ, bà V đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 04-8-2016. Trong thời gian vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi hàng tháng cho nguyên đơn và từ ngày 24-3-2020 đã chuyển toàn bộ dư nợ vay sang nợ quá hạn. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ yêu cầu bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải trả tổng số tiền tính đến ngày 11-11-2021 là 6.551.444 đồng (*sáu triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là 4.931.949 đồng, nợ lãi trong hạn là 140.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.479.157 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 12-11-2021 cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay số 0101989901T16013 ngày 04-8-2016 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu 328.000 đồng (6.551.444đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Nguyễn Thị V phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, tổng số tiền tính đến ngày 11-11-2021 là 6.551.444 đồng (*sáu triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc là 4.931.949 đồng, nợ lãi trong hạn là 140.338 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.479.157 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ đợt vay đợt vay số 0101989901T16013 ngày 04-8-2016.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 328.000đ (ba trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007367 ngày 30-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa